TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 17-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Xuân Cầm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Ngô Đ Bi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thái, Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện P xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện P) vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 19/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023, đối với bị cáo:

Lê Minh Đ, giới tính: Nam, sinh ngày: 15 tháng 7 năm 1989 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Đường L, phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; con ông Lê Công T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 23/8/2015, bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy", bị cáo đã nhận quyết định xử phạt nhưng chưa nộp phạt).

Về nhân thân: Ngày 14/5/2013, bị Công an thị xã S, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Quyết định số 38560/QĐ-XPHC, bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phan Hoàng Triệu U, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Công T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Đường L, phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Ông Phan Văn C, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:*

+ Bà Đoàn Anh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

+ Ông Đinh Thanh Tâm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

- *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

+ Ông Bùi Thế T, sinh năm 1970, cán bộ cơ quan Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện P.

+ Ông Lê Trọng H, sinh năm 2003; ông Lê Thời Gian, sinh năm 2000; đều là Chiến sỹ thuộc cơ quan Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay tiền nên chị Phan Hoàng Triệu U thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo tìm kiếm thông tin để vay tiền. Thông qua tài khoản "Hoàng U" của mình, chị Phan Hoàng Triệu U kết bạn với Lê Minh Đ. Quá trình trò chuyện, Đ biết chị U đang có nhu cầu vay tiền nên Đ đề nghị chị U làm thủ tục vay từ Đ. Theo đó, để vay được tiền, Đ yêu cầu chị U phải gửi các thông tin cá nhân, bao gồm: Hình ảnh, giấy Chứng minh nhân dân và số điện thoại người thân cho Đ. Tin lời Đ nên chị U thực hiện các thủ tục theo yêu cầu. Tuy nhiên, sau khi có các hình ảnh và thông tin từ chị U, Đ yêu cầu chị U chuyển cho Đ số tiền 2.000.000 đồng để làm bảo hiểm tiền vay. Vì không có tiền, nên chị U từ chối không vay nữa. Lúc này, Đ liền đe dọa, uy hiếp chị U phải chuyển tiền cho Đ, nếu không Đ sẽ báo cho bố, mẹ chị U biết việc chị U vay tiền của Đ mà không trả. Nghe Đ đe dọa chị U phải vay mượn chuyển cho Đ số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền này, Đ tiếp tục đe dọa, yêu cầu chị U phải chuyển thêm tiền cho Đ, nếu không Đ sẽ báo cho bố, mẹ chị U biết việc chị U vay tiền, nhưng chị không còn tiền để chuyển cho Đ. Lúc này, Đ yêu cầu chị U chụp ảnh, tự quay clip nhạy cảm (khỏa thân) để gửi cho Đ. Lo sợ, nên chị U phải làm theo yêu cầu của Đ. Sau khi có được các thông tin cá nhân người thân của chị U, các hình ảnh, clip nhạy cảm (khỏa thân) của chị U, Đ đã sử dụng những hình ảnh, clip mà chị U để đe dọa và uy hiếp, đồng thời nhắn tin cho U và bố mẹ chị U để buộc chị U phải chuyển tiền cho Đ. Trước lời đe dọa liên tục của Lê Minh Đ, chị U lo sợ nên đã nhiều lần chuyển tiền cho Đ.

Từ ngày 13/4/2022 đến ngày 29/5/2022, chị U đã 30 lần chuyển tiền cho Đ qua 02 tài khoản Ngân hàng, gồm: Số tài khoản là 050097010746 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và số tài khoản 585011507989 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) do Đ cung cấp và đứng tên tài khoản, tổng số tiền chị U đã chuyển là 38.750.000 đồng. Trong đó: Có 08 lần chị U chuyển tiền từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền qua tài khoản do chị U chuyển, Đ đã rút và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

- Vật chứng đang thu giữ gồm: Thẻ căn cước công dân số 001089003294, mang tên Lê Minh Đ; điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu SamSung A30, số Imei1: 354874106840077, Imei2: 354875106840074, máy đã qua sử dụng; thẻ ATM Ngân hàng Sacombank và thẻ ATM Ngân hàng MB đều mang tên Lê Minh Đ.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSPL ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại cho bị hại; về xử lý vật chứng: Trả lại Căn cước công dân số 001089003294 mang tên Lê Minh Đ bị cáo Lê Minh Đ; tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Samsung A30, tịch thu tiêu hủy đối với thẻ ATM Ngân hàng Sacombank số 050097010746 và thẻ ATM Ngân hàng MB số 585011507989 đều mang tên Lê Minh Đ; về án phí, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Lê Minh Đ: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Về hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định pháp luật; về dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.750.000 đồng cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Minh Đ, thấy rằng: Từ ngày 13/4/2022 đến ngày 29/5/2022, Lê Minh Đ đã có hành vi sử dụng các thông tin cá nhân, những hình ảnh, clip nhạy cảm (khỏa thân) của chị Phan Hoàng Triệu U để đe dọa tung tin lên mạng xã hội, uy hiếp buộc chị Phan Hoàng Triệu U phải 30 lần chuyển tiền qua 02 tài khoản ngân hàng của Lê Minh Đ (số tài khoản 050097010746 tại Ngân hàng Sacombank và số tài khoản là 585011507989 tại Ngân hàng MB). Tổng số tiền mà Đ đã chiếm đoạt của chị Phan Hoàng Triệu U là 38.750.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Cáo trạng số 09/CT-VKSPL ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo dùng thủ đoạn là sử dụng các thông tin, hình ảnh cá nhân của người khác để uy hiếp tinh thần, buộc bị hại phải 30 lần chuyển tiền để bị cáo chiếm đoạt, trong đó có 08 lần bị hại chuyển tiền từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng, lần ít nhất bị hại chỉ có 250.000 đồng nhưng cũng phải chuyển cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; năm 2008 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Kho 312, Cục kỹ thuật Phòng không - Không quân Quân đội nhân dân Việt Nam, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy (trong đó 01 lần bị cáo mặc dù đã được tống đạt quyết định xử phạt hợp lệ nhưng hiện chưa nộp phạt theo quy định); bị cáo phạm tội hai lần trở lên. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản chị Phan Hoàng Triệu U với số tiền 38.750.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo bồi thường được một phần với số tiền 10.000.000 đồng. Chị U yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 28.750.000 đồng còn lại là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với Căn cước công dân số 001089003294, mang

tên Lê Minh Đ là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Đ.

Đối với điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung A30, số Imei1: 354874106840077, Imei2: 354875106840074 là công cụ phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, mang tên Lê Minh Đ; thẻ ATM Ngân hàng MB, mang tên Lê Minh Đ là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 26/8/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lê Minh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phan Hoàng Triệu U số tiền 28.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Hoàng Triệu U cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Trả lại Căn cước công dân số 001089003294 mang tên Lê Minh Đ cho bị cáo Lê Minh Đ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Samsung A30, số Imei1: 354874106840077, Imei2: 354875106840074.

Tịch thu tiêu hủy đối với thẻ ATM Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) có số tài khoản 050097010746 và thẻ ATM Ngân hàng

Thương mại cổ phần Quân đội (MB) có số tài khoản 585011507989 đều mang tên Lê Minh Đ.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P quản lý và có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 18/BBVC-CCTHADS ngày 02 tháng 02 năm 2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.437.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 1.637.500 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Xuân Cầm